

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HÒI
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 11/ 7/ 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HÒI, TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành .

Các Hội thẩm nhân ; Ông Nguyễn Cường; bà Phan Thị Anh Kim.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hoi, tỉnh Kon tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hoi, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hoi, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/HSST ngày 30/ 5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 28/6/2022, đối với bị cáo:

- Họ tên: **Phạm Quang Đ**; tên gọi khác: không; Sinh 1993; tại: tỉnh B. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện N, K. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ học vấn: 11/12; Cha đẻ: Phạm Quang H, sinh 1968; Mẹ đẻ: Hà Thị L sinh 1968. Nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện H, B. Gia đình có 02 anh em ruột. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Thúy H, sinh 1996. Bị cáo có hai con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017, hiện vợ con đang sinh sống tại xã Đ, huyện N, K. Đã ly hôn. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/05/2019 bị Công an TT Plei Kản, huyện Ngọc Hoi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/03/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Hoi. Có mặt tại phiên tòa;

- *Người bị hại*: Anh Bloong T; Sinh năm 1999. Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N xã Đ, huyện N, tỉnh K, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Chị Nguyễn Thị Thúy H; Sinh năm: 1996; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện N. Có mặt.

Nguyễn Trung D; Sinh năm: 1992; Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

Trần Ngọc Đ; Sinh năm: 1997; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện N. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 ngày 29/01/2022, Phạm Quang Đ điều khiển xe mô tô chở anh Trần Ngọc Đ (*sinh 1997, trú tại: thôn N, xã Đ, huyện Ni, tỉnh K*) đến tiệm sửa xe H tại TDP2, TT P, huyện N, tỉnh K để sửa xe. Đến nơi, Đ ngồi chơi tại bàn phía trước tiệm còn anh Đ mượn dụng cụ của chủ tiệm tự sửa xe cho mình. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, anh Bloong T và anh A H (*sinh năm 2003, trú tại: thôn Nn, xã Đ, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum*) điều khiển xe mô tô chở nhau đến sửa xe. Lúc này, anh H đến ngồi cùng bàn với Đ và lấy điện thoại ra sử dụng còn anh T lấy một ví da, màu nâu bên trong có số tiền 15.850.000đ từ trong cốp xe đặt lên bàn chỗ Đ đang ngồi rồi đi xem thợ sửa xe cho mình. Một lúc sau, Đ quan sát và phát hiện trong ví của anh T có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp số tiền này. Lợi dụng lúc không có ai để ý, Đ lén lút mở ví lấy toàn bộ số tiền trong ví bỏ vào túi áo khoác màu đen, phía trong, bên trái Đ đang mặc. Vừa trộm cắp được số tiền này thì Đ thấy Nguyễn Trung D (*sinh 1992, trú tại: T, thị trấn P, huyện Ni, tỉnh K*) điều khiển xe mô tô đến trước tiệm. Do lo sợ ở lại sẽ bị phát hiện việc trộm cắp trên nên Đ đi ra nhờ D chở Đ đến chỗ ở của anh Trần Ngọc Đ tại thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh K thì D đồng ý. D chở Đ đi được một đoạn thì Đ nói cho D biết việc mình trộm cắp số tiền trên. D hỏi Đ trộm cắp được bao nhiêu tiền thì Đ nói không biết vì Đ chưa đếm. Đ và D liền rủ nhau đến hồ nước sạch thuộc tổ dân phố 5, TT P, huyện N, tỉnh K đếm tiền. Đếm xong, D hỏi mượn tiền của Đ thì Đ đồng ý và lấy 3.000.000đ từ số tiền trộm cắp được đưa cho D. Sau đó, D chở Đ về chỗ ở của anh Đ rồi bỏ đi còn Đ lấy chìa khóa mở cửa vào nhà anh Đ chơi một mình. Khoảng 30 phút sau, D điều khiển xe mô tô quay lại tiếp tục hỏi mượn tiền nên Đ lấy 6.000.000đ trong số tiền trộm cắp được đưa cho D. Ngồi chơi một lúc, D tiếp tục hỏi mượn tiền thì Đ lấy toàn bộ số tiền trộm cắp được còn lại đưa cho D. Sau đó Diện điều khiển xe bỏ đi còn Đ đón xe taxi đi chơi.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 30/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố bị cáo Phạm Quang Đ về tội “Trộm Cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, cũng như đánh giá, phân tích động cơ, mục đích, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Phạm Quang Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo. Gia đình bị cáo khó khăn, không có công việc ổn định, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy :

- 01 (một) áo khoác màu đen, đã qua sử dụng.

- 01(một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Bloong Thing với số tiền 9.850.000đ, người bị hại không yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, không tranh luận đối đáp gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và không phải chịu hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh : Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện N thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo mà bản cáo trạng số: 21/CT- VKS- HS, ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng trưa ngày 29/01/2022, tại tổ dân phố 2, TT P, huyện N, Kon Tum lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Phạm Quang Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là số tiền 15.850.000đ (mười lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) của anh Bloong T. Sau khi trộm cắp được số tiền trên Đ nhờ Nguyễn Trung D chở mình đi khỏi hiện trường và cho D mượn toàn bộ số tiền trộm cắp được.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng phạt, nhưng vì muốn có tiền tiêu sài, nên bị cáo đã cố ý phạm tội và mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người khác. Do đó, cần có mức hình phạt

tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Ngày 21/05/2019 bị Công an TT P, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Quang Đ đã *bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội; Cũng nhằm đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị đối với bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù giam là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có thu nhập. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại không có yêu cầu nhận lại tài sản, nên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo khoác màu đen, đã qua sử dụng.

- 01(một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Trung D: Quá trình điều tra, Nguyễn Trung D khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 ngày 29/01/2022, Nguyễn Trung D điều khiển xe mô tô đi ngang qua tiệm sửa xe Hoàng H thì thấy anh Trần Ngọc Đ đang sửa xe nên D dừng lại định vào chơi với anh Đ. Vừa dừng xe thì Phạm Quang Đ đi ra nhờ D chở vào nhà anh Đ nên D đồng ý. Khi đến nhà anh Đ, Đ không nói gì mà đưa cho D 3.000.000đ. Do trước đó Đ vay của Điện 6.000.000đ nên D nghĩ Đ trả nợ cho mình nên D cầm lấy rồi trở về nhà. Khoảng 30 phút sau, D vào nhà bố mẹ tại xã Đ chơi. Khi đi qua chỗ ở của Trần Ngọc Đ thì D thấy Đ vẫn còn ở đây nên vào chơi. Lúc ngồi chơi, Đ tiếp tục đưa cho D 3.000.000đ mà không nói gì. Đ nghĩ D trả hết số nợ còn lại cho mình nên cầm lấy số tiền này rồi về nhà bố mẹ của mình chơi. Việc đếm tiền, vay tiền thì chỉ có Phạm Quang Đ và Nguyễn Trung D biết với nhau. Ngoài ra, theo lời khai của Phạm Quang Đ: Trên đường nhờ Nguyễn Trung D chở vào xã thì Đ nói cho D biết việc mình vừa trộm cắp số tiền trên. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Nguyễn Trung D không thừa nhận sự việc này. Quá trình

điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã thực hiện tất cả các hoạt động điều tra cần thiết nhưng chưa có đủ chứng cứ chứng minh và xử lý hành vi của Nguyễn Trung D.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo **Phạm Quang Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang Đ 09 (Chín) tháng tù giam, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, giữ (ngày 31/3/2022), Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo khoác màu đen, đã qua sử dụng.

- 01(một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi ngày 01/6/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Quang Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/7/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hành

